**HƯỚNG DẪN TÍCH HỢP BÁN HÀNG NỘI DUNG SỐ THẺ CÀO TRẢ TRƯỚC**

Ngân Lượng cung cấp cho merchant phương thức thanh toán bằng thẻ cào mà khách hàng có thể nhập mã thẻ ngay tại website của merchant.

1. **Quy trình**

**Bước 1:** Merchant đăng ký tài khoản ví điện tử NgânLượng.vn và chứng thực tài khoản.

**Bước 2:** Khai báo website/merchant trong phần tích hợp của NgânLượng.vn [khai báo phần [tạo merchant](https://www.nganluong.vn/nganluong/merchant.html) ] để lấy thông tin:

- Mã kết nối (MerchantID): Mã website (mã merchant)

- Mật khẩu kết nối (MerchantPass): Mật khẩu giao tiếp khai báo lúc đăng ký merchant

**Bước 3:**Viết code kết nối website/merchant tới API chấp nhận thẻ cào của NgânLượng.vn

1. **Phương thức kết nối**
   1. **Sử dụng theo phương thức POST**

- Địa chỉ API của Nganluong.vn nhận tham số xử lý: <https://www.nganluong.vn/mobile_card.api.post.v2.php>

- Mô tả hàm kết nối

| **Tham số đầu vào** | | |
| --- | --- | --- |
| **Tên trường** | **Kiểu** | **Mô tả** |
| func | String(50) | Tên hàm xử lý, hàm gạch thẻ là **CardCharge** |
| version | String(5) | Phiên bản **API = 2.0** |
| merchant\_id | String(50) | Mã merchant đã khai báo tại website nganluong (MerchantID) |
| merchant\_account | String(255) | Địa chỉ Email của tài khoản NgânLượng.vn mà merchant dùng để nhận tiền nạp vào từ thẻ cào |
| merchant\_password | String(50) | Mật khẩu kết nối API = MD5(merchant\_id + “|” + MerchantPass |
| pin\_card | String(12 - 14) | Mã thẻ cào |
| card\_serial | String(20) | Số seria của thẻ |
| type\_card | String(10) | Loại thẻ cào, nhận một trong các giá trị:  VMS: Thẻ cào MobiFone VNP: Thẻ cào VinaPhone VIETTEL: Thẻ cào Viettel GATE: thẻ cào FPT Gate |
| ref\_code | String(50) | Mã duy nhất tương ứng với một mã khách hàng tại merchant (ví dụ: mã hóa đơn nạp tiền, tên truy cập tài khoản, mã tài khoản …) Trường hợp này dùng để đối soát giữa Nganluong.vn và merchant |
| client\_fullname | String(255) | Tên đầy đủ của khách hàng tại merchant |
| client\_email | String(255) | Email khách hàng tại merchant |
| client\_mobile | String(20) | Điện thoại của khách hàng tại merchant |

| **Tham số đầu ra** | | |
| --- | --- | --- |
| **Tên trường** | **Kiểu** | **Mô tả** |
| Dạng chuỗi ngăn cách nhau bởi ký tự “|” | String() | Là một chuỗi các ký tự ngăn cách nhau bởi dấu “|” tương ứng với các tham số sau: |
| error\_code|merchant\_id|merchant\_account|pin\_card|card\_serial|type\_card|ref\_code|client\_fullname|client\_email|client\_ mobile|card\_amount|transaction\_amount|transaction\_id | | |
| error\_code | String(5) | Mã kết quả xử lý của hàm |
| merchant\_id | String(50) | Mã website/merchant đã khai báo tại NgânLượng. |
| merchant\_account | String(255) | Địa chỉ Email chính của tài khoản NgânLượng.vn mà merchant dùng để nhận tiền nạp vào từ thẻ cào |
| pin\_card | String(12 - 14) | Mã thẻ cào |
| card\_serial | String(20) | Số serial của thẻ |
| type\_card | String(10) | Loại thẻ cào, nhận một trong các giá trị:  VMS: Thẻ cào MobiFone VNP: Thẻ cào VinaPhone VIETTEL: Thẻ cào Viettel  GATE: Thẻ cào FPT Gate |
| ref\_code | String (50) | Mã duy nhất tương ứng với một mã khách hàng tại merchant (ví dụ: mã hóa đơn nạp tiền, tên truy cập tài khoản, mã tài khoản …) Trường hợp này dùng để đối soát giữa Nganluong.vn và merchant |
| client\_fullname | String(255) | Tên đầy đủ của khách hàng tại merchant |
| client\_email | String(255) | Email khách hàng tại merchant |
| client\_mobile | String(20) | Điện thoại của khách hàng tại merchant |
| card\_amount | Int | Mệnh giá thẻ |
| transaction\_amount | Int | Số tiền merchant thực nhận tại Nganluong.vn (sau khi trừ phí) |
| transaction\_id | String(20) | Mã giao dịch phát sinh tại Nganluong.vn |

**BẢNG MÃ LỖI TRẢ VỀ**

| **Mã lỗi** | **Mô tả** |
| --- | --- |
| 00 | Giao dịch thành công |
| 99 | Lỗi, tuy nhiên lỗi chưa được định nghĩa hoặc chưa xác định được nguyên nhân |
| 01 | Lỗi, địa chỉ IP truy cập API của NgânLượng.vn bị từ chối |
| 02 | Lỗi, tham số gửi từ merchant tới NgânLượng.vn chưa chính xác (thường sai tên tham số hoặc thiếu tham số) |
| 03 | Lỗi, Mã merchant không tồn tại hoặc merchant đang bị khóa kết nối tới NgânLượng.vn |
| 04 | Lỗi, Mã checksum không chính xác (lỗi này thường xảy ra khi mật khẩu giao tiếp giữa merchant và NgânLượng.vn không chính xác, hoặc cách sắp xếp các tham số trong biến params không đúng) |
| 05 | Tài khoản nhận tiền nạp của merchant không tồn tại |
| 06 | Tài khoản nhận tiền nạp của merchant đang bị khóa hoặc bị phong tỏa, không thể thực giao dịch nạp tiền |
| 07 | Thẻ đã được sử dụng |
| 08 | Thẻ bị khóa |
| 09 | Thẻ hết hạn sử dụng |
| 10 | Thẻ chưa được kích hoạt hoặc không tồn tại |
| 11 | Mã thẻ sai định dạng |
| 12 | Sai số serial của thẻ |
| 13 | Thẻ chưa được kích hoạt hoặc không tồn tại |
| 14 | Thẻ không tồn tại |
| 15 | Thẻ không sử dụng được |
| 16 | Số lần thử (nhập sai liên tiếp) của thẻ vượt quá giới hạn cho phép |
| 17 | Hệ thống Telco bị lỗi hoặc quá tải, thẻ chưa bị trừ |
| 18 | Hệ thống Telco bị lỗi hoặc quá tải, thẻ có thể bị trừ, cần phối hợp với NgânLượng.vn để tra soát |
| 19 | Kết nối từ NgânLượng.vn tới hệ thống Telco bị lỗi, thẻ chưa bị trừ (thường do lỗi kết nối giữa NgânLượng.vn với Telco, ví dụ sai tham số kết nối, mà không liên quan đến merchant) |
| 20 | Kết nối tới telco thành công, thẻ bị trừ nhưng chưa cộng tiền trên NgânLượng.vn |

* 1. **Kết nối theo phương thức Service**

- Địa chỉ webservice giao tiếp (API) của Ngânlượng: [https://www.nganluong.vn/mobile\_card\_api.php?wsdl](https://www.nganluong.vn/nganluong/homeDeveloper/DeveloperScratching.html)

-   Mô tả hàm kết nối "CardCharge\_v2"

| **Tham số đầu vào** | | | | | | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tham số vào (gồm 3 tham số)** | | | | | | | | |
| **STT** | **Tên tham số** | | **Kiểu** | | | **Bắt buộc** | **Mô tả** | |
| 1 | **merchant\_id** | | String(50) | | | x | Mã website/merchant đã khai báo tại NgânLượng.vn(MerchantID) | |
| 2 | **checksum** | | String(50) | | | x | Là mã MD5 của các tham số và Mật khẩu kết nối giữa website/merchant với NgânLượng.vn | |
| 3 | **params** | | String() | | | x | Là một chuỗi các giá trị ngăn cách nhau bởi dấu ‘|’, tương ứng với các tham số như sau: | |
|  | pin\_card | | String(20) | | | x | Mã thẻ cào | |
| type\_card | | String(10) | | | x | Loại thẻ cào, nhận một trong các giá trị:  VMS: Thẻ cào MobiFone VNP: Thẻ cào VinaPhone VIETTEL: Thẻ cào Viettel GATE: thẻ cào FPT Gate | |
| ref\_code | | String(50) | | | x | Mã duy nhất tương ứng với một khách hàng tại merchant (ví dụ: tên tài khoản, mã tài khoản,…) | |
| merchant\_account | | String(255) | | | x | Địa chỉ Email chính của tài khoản NgânLượng.vn mà merchant dùng để nhận tiền nạp vào từ thẻ cào | |
| client\_fullname | | String(255) | | |  | Tên đầy đủ của khách hàng tại merchant | |
| client\_email | | String(255) | | |  | Email khách hàng tại merchant | |
| client\_mobile | | String(20) | | |  | Điện thoại của khách hàng tại merchant | |
| card\_serial | | String(20) | | |  | Số serial thẻ cào | |
| Các tham số trên được ngăn cách nhau bởi dấu gạch thẳng đứng ‘|’ theo thứ tự như sau: params = pin\_card|type\_card|ref\_code|merchant\_account|client\_fullname|client\_email|client\_mobile|card\_serial | | | | | | | | |
| Trong đó, tham số checksum được mã hóa như sau: Checksum = MD5(param + “|” + MerchantPass *(với MerchantPass là mật khẩu kết nối giữa merchant và NgânLượng.vn được khai báo khi đăng ký thông tin website / merchant tại NgânLượng.vn)* | | | | | | | | |
| **Tham số ra (trả về)** | | | | | | | |
| **Tên tham số** | | **Kiểu** | | **Bắt buộc** | **Mô tả** | | |
| **result** | | String() | | x | Là một chuỗi các giá trị ngăn cách nhau bởi dấu ‘|’, tương ứng với các tham số như sau: | | |
| **error\_code|merchant\_id|transaction\_id|amount|pin\_card|type\_card|ref\_code| merchant\_account|client\_fullname|client\_email|client\_mobile|card\_amount** | | | | | | | |
| error\_code | | String(5) | |  | Mã kết quả xử lý của hàm | | |
| merchant\_id | | String(50) | |  | Mã website/merchant đã khai báo tại NgânLượng.vn | | |
| transaction\_id | | String(20) | |  | Mã GD phát sinh tại NgânLượng.vn | | |
| amount | | Int | |  | Mệnh giá thẻ | | |
| pin\_card | | String(20) | |  | Mã thẻ cào | | |
| type\_card | | String(10) | |  | Loại thẻ cào, nhận một trong các giá trị: VMS: Thẻ cào MobiFone VNP: Thẻ cào VinaPhone VIETTEL: Thẻ cào Viettel GATE: thẻ cào FPT Gate | | |
| ref\_code | | String(50) | |  | Mã duy nhất tương ứng với một khách hàng tại merchant (ví dụ: tên tài khoản, mã tài khoản,…) | | |
| merchant\_account | | String(255) | |  | Địa chỉ Email chính của tài khoản NgânLượng.vn mà merchant dùng để nhận tiền nạp vào từ thẻ cào | | |
| client\_fullname | | String(255) | |  | Tên đầy đủ của khách hàng tại merchant | | |
| client\_email | | String(255) | |  | Email khách hàng tại merchant | | |
| client\_mobile | | String(20) | |  | Điện thoại của khách hàng tại merchant | | |

**BẢNG MÃ LỖI TRẢ VỀ**

| **Mã lỗi** | **Mô tả** |
| --- | --- |
| 00 | Đã xử lý thành công (thẻ đã bị gạch, tiền đã được nạp vào tài khoản của merchant) |
| 01 | Lỗi, tuy nhiên lỗi chưa được định nghĩa/không xác định |
| 02 | Lỗi, Mã website/merchant không tồn tại hoặc website/merchant đang bị khóa |
| 03 | Lỗi, Địa chỉ IP truy cập API của NgânLượng.vn bị từ chối |
| 04 | Lỗi, Mã checksum không chính xác (lỗi này thường xảy ra khi mật khẩu giao tiếp giữa merchant và NgânLượng.vn không chính xác, hoặc cách sắp xếp các tham số trong biến params không đúng) |
| 05 | Lỗi, Mã thẻ cào không chính xác hoặc đã được sử dụng |
| 06 | Lỗi, Không kết nối tới hệ thống xác thực thẻ của Telco |
| 07 | Lỗi, Tài khoản NgânLượng.vn của merchant nhận tiền nạp không tồn tại |
| 08 | Lỗi, Tài khoản NgânLượng.vn của merchant nhận tiền nạp đang bị khóa hoặc bị phong tỏa |
| 09 | Lỗi, khách hàng tương ứng với tham số ref\_code bị khóa (do nhập sai mã thẻ liên tiếp nhiều lần) |
| 10 | Lỗi, thẻ bị trừ, nhưng không nạp được tiền vào tài khoản NgânLượng.vn của người bán |